

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2026/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**; Sinh năm 1991;

Trú tại: **Thôn Y, xã C, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Anh **Trương Công T1**; Sinh năm: 1989;

Trú tại: **Thôn Y, xã C, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ Điều 212; 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Trương Thị T** và anh **Trương Công T1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Trương Thị T** và anh **Trương Công T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **T** và anh **T1** thống nhất có 01 con chung là: **Trương Huyền Thảo M**, sinh ngày 15/6/2013. Các bên thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao cháu **Trương Huyền Thảo M** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Anh **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **T1** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị **T** và anh **T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Trương Thị T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí DSST sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0003970 ngày 20/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá. Trả lại cho chị **T** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Vân;
- Lưu:Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung

